

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 357/2019/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2019. về việc tranh chấp hôn nhân gia đình giữa:

- **Nguyên đơn;** Chị Trương Thị S, sinh năm 1993.

HKTT; thôn L Y 3, xã H V, huyện H H, tỉnh B G

Địa chỉ: Thôn 5, xã C N, huyện C T, tỉnh T H

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn P sinh năm 1981

Địa chỉ: thôn L Y 3, xã H V, huyện H H, tỉnh B G

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trương Thị S sinh năm 1993 và anh Nguyễn Văn P sinh năm 1981.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Chị Trương Thị S nuôi cháu Nguyễn Thị N sinh ngày 22/10/2010, anh Nguyễn Văn P nuôi cháu Nguyễn Văn Đ sinh ngày 17/03/2013. không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào cho đến khi có yêu cầu. Anh P, chị S được quyền đi lại thăm nom con không ai được cản trở anh P và chị S thực hiện quyền này.

* Về tài sản chung, công nợ, ruộng canh tác, công sức và các vấn đề khác: Chị Trương Thị S và Nguyễn Văn P đều xác định vợ chồng không có tài sản gì không có công sức, không nợ ai và không yêu cầu tòa án giải quyết

* Về án phí: Chị Trương Thị S chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2017/0000391 ngày 16/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa. Hoàn trả chị S 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THA Dân sự h. Hiệp Hòa;
- UBND x. Hoàng Vân h. Hiệp Hòa
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

HÀ VĂN VINH

